

Số: 18/2024/QĐST-DS

Nam Định, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 236, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-DS ngày 13/11/2024 về “Yêu cầu xác lập quyền sở hữu tài sản do di sản đã hết thời hiệu chia thừa kế”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn M, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn M, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn M, xã M, thành phố N, tỉnh

Nam Định.

2. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn M, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn C, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Bà Trần Thị T3, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn H, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

5. Bà Trần Thị T4, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn M, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Thời điểm mở thừa kế của cụ Trần Văn T5 và cụ Trần Thị L1*: Cụ Trần Văn T5 chết năm 1977, cụ Trần Thị L1 chết năm 1988. Hai cụ không để lại di chúc. Đến nay, thời hiệu chia di sản thừa kế đã hết.

2. *Di sản thừa kế của cụ Trần Văn T5 và cụ Trần Thị L1 để lại*: Di sản thừa kế của cụ Trần Văn T5 và cụ Trần Thị L1 là quyền sử dụng thửa đất số 212, tờ bản đồ số 19, diện tích 152m² đất ở tại địa chỉ: Xã M, huyện M (nay là thành phố N), tỉnh Nam Định và căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất.

3. *Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trần Văn T5 và cụ Trần Thị L1*: Ông Trần Văn T, ông Trần Văn L, bà Trần Thị T2, bà Trần Thị T3, bà Trần Thị T4.

4. *Những người đang quản lý di sản thừa kế*: Hiện nay, ông Trần Văn L và ông Trần Văn T đều đang quản lý di sản thừa kế của cụ Trần Văn T5 và cụ Trần Thị L1 là thửa đất số 212, tờ bản đồ số 19, diện tích 152m² đất ở tại địa chỉ: Xã M, huyện M (nay là thành phố N), tỉnh Nam Định và đều có công sức xây dựng tôn tạo các công trình xây dựng trên đất.

5. Về việc xác lập quyền sở hữu tài sản:

Thửa đất số 212, tờ bản đồ số 19, diện tích 152m² đất ở tại địa chỉ: Xã M, huyện M (nay là thành phố N), tỉnh Nam Định chia làm hai thừa có lỗi đi chung:

+ Chia cho ông Trần Văn L được quyền sử dụng thửa đất có diện tích 73,3m² giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,15,14,13,1 có giá trị 586.400.000 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và các công trình xây dựng trên đất (*theo sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất kèm theo Quyết định*).

+ Chia cho ông Trần Văn T được quyền sử dụng thửa đất có diện tích 62,4m² giới hạn bởi các điểm 8,9,10,11,14,15,8 có giá trị 499.200.000 đồng (Bốn trăm

chín mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng) và các công trình xây dựng trên đất *(theo sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất kèm theo Quyết định)*.

+ Ngõ đi chung của hai thửa đất trên có diện tích 16,3m² được giới hạn bởi các điểm 11,12,13,14,11 *(theo sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất kèm theo Quyết định)*.

- Ông Trần Văn L và ông Trần Văn T sẽ tự xây dựng tường ngăn cách giữa hai thửa đất.

- Ông Trần Văn L và ông Trần Văn T không yêu cầu thanh toán chênh lệch tài sản khi xác lập quyền sở hữu tài sản.

- Ông Trần Văn L và ông Trần Văn T được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

III. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn L và ông Trần Văn T.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Tổng Thị Kim Phụng